

Số: 72/KH-UBND

P. Trung Vương, ngày 07 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn phường Trung Vương

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP, ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLDTBXH ngày 14/03/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hợp nhất Thông tư hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo;

Căn cứ Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 25/8/2023 của UBND thành phố Thái Nguyên về việc Triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn thành phố Thái Nguyên.

UBND phường Trung Vương xây dựng Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn phường cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Rà soát, xác định số hộ, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 được quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP, ngày 27/01/2021 của Chính phủ trên phạm vi thành phố làm cơ sở đánh giá chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo; làm căn cứ thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2024 trên địa bàn thành phố Thái Nguyên.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải được thực hiện từ xóm, tổ dân phố và trực tiếp đối với từng hộ; đảm bảo công khai, dân chủ, có sự tham gia của các cấp, các ngành và của người dân, sự giám sát của Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; thực hiện đúng quy trình rà soát theo chỉ đạo, hướng dẫn của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh Thái Nguyên.

- Xác định đúng đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình; không để trùng lặp, bỏ sót đối tượng; phản ánh đúng thực trạng đời sống nhân dân tại địa phương.

- Xác định được chính xác tỷ lệ (%), số hộ và danh sách thành viên theo từng hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình của địa phương để theo dõi, thống nhất quản lý; báo cáo UBND thành phố và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

II. TIÊU CHÍ HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

1. Tiêu chí rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2022-2025 được quy định tại điểm a, b, khoản 2, Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Tiêu chí xác định hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 được quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. **Phạm vi điều tra:** Tiến hành trên phạm vi toàn phường.

2. **Đối tượng điều tra:** Hộ nghèo, cận nghèo năm 2023 có tên trong danh sách quản lý của phường tại thời điểm rà soát và hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (*Mẫu số 01 kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg*).

IV. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Nội dung

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm nắm được các thông tin về hộ: Hiện trạng đất đai, tài sản, trình độ văn hoá, nghề nghiệp, lao động việc làm, tình hình thu nhập và chi tiêu của hộ gia đình ... từ đó ước lượng thu nhập bình quân và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình đối chiếu với tiêu chuẩn nghèo, cận nghèo được Thủ tướng Chính phủ ban hành để xác định được số hộ nghèo, hộ cận nghèo của địa phương.

2. Phương pháp:

- Sử dụng phần mềm rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo để thu thập, khảo sát thông tin hộ gia đình.

- Kết hợp các phương pháp như: Đăng ký của người dân, nhận dạng và phân loại nhanh, ước lượng thu nhập, phương pháp đánh giá có sự tham gia của người dân.

- Cuộc rà soát thu thập các thông tin được tiến hành trên 02 loại phiếu sau:

+ Phiếu A: Danh sách hộ gia đình đăng ký tham gia và phân loại nhanh tại xóm/tổ dân phố.

+ Phiếu B: Rà soát xác định hộ nghèo và hộ cận nghèo (sử dụng phần mềm rà soát hộ nghèo, cận nghèo).

V. QUY TRÌNH ĐIỀU TRA, XÁC ĐỊNH

1. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm gồm 6 bước quy định tại Điều 4, Quyết định 24/2021/QĐ-TTg, cụ thể:

Bước 1. Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát:

Ban Chỉ đạo rà soát phường chủ trì, phối hợp với tổ dân phố và rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát, gồm:

a) Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND phường đang quản lý tại thời điểm rà soát.

b) Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (*Mẫu số 01 kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg*).

Bước 2. Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình: Ban Chỉ đạo rà soát phường, xã chủ trì, phối hợp với tổ, xóm trưởng và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.

Bước 3. Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát:

a) Thành phần cuộc họp: Ban Chỉ đạo rà soát phường công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo phường; tổ trưởng (chủ trì họp), Bí thư Chi bộ, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường giám sát.

b) Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát (chủ yếu tập trung vào các hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại theo quy định tại Bước 2, điểm a và b Bước 3.

c) Kết quả cuộc họp được lập thành 02 biên bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (*01 bản lưu ở tổ; 01 bản gửi Ban chỉ đạo rà soát phường*).

Bước 4. Niêm yết, thông báo công khai:

a) Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa; trang zalo của tổ và trụ sở UBND phường trong thời gian 03 ngày làm việc.

b) Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát phường tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa của tổ và trụ sở UBND phường, xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

c) Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát phường tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND phường về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).

Bước 5. Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch UBND thành phố.

a) Chủ tịch UBND phường báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch UBND thành phố về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

b) Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch UBND phường, Chủ tịch UBND thành phố có ý kiến trả lời bằng văn bản.

Bước 6. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo.

Chủ tịch UBND phường, xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND thành phố, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn (*Mẫu số 02 và 03 kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg*).

2. Quy trình xác định hộ có mức sống trung bình

- Hộ gia đình quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch UBND phường.

- Chủ tịch UBND phường chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát phường tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở UBND phường trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (*nếu có khiếu nại*) và quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg (*Thời gian xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình thực hiện từ ngày 15 hằng tháng*). Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch UBND phường trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

VI. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, PHÚC TRA KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Tiến độ thực hiện và chế độ báo cáo

1.1. Điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022- 2025

a) Công tác chuẩn bị

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát phường.
- Tập huấn nghiệp vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo rà soát phường.

b) Tổ chức rà soát tại hộ gia đình: Từ ngày 15/9 đến 20/10/2023.

c) Tổng hợp báo cáo kết quả

- Các tổ dân phố tổng hợp kết quả, hồ sơ, tài liệu liên quan đến cuộc điều tra về UBND phường chậm nhất ngày 25/10/2023.

- UBND phường tổng hợp báo cáo kết quả sơ bộ về UBND thành phố (*qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố*) trước ngày 30/10/2023. Báo cáo kết quả chính thức trước ngày 25/11/2023.

- UBND thành phố gửi báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn về Ban Chỉ đạo tỉnh (*qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*) trước ngày 05/11/2023 và báo cáo chính thức trước ngày 05/12/2023.

- Biểu mẫu tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn theo mẫu biểu quy định tại Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 14/03/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; phụ lục hướng dẫn lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 phục vụ kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư ban hành kèm theo Công văn số 2752/LĐTĐBXH-VPQGGN ngày 19/7/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Phúc tra kết quả rà soát: Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy kết quả tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của địa phương chưa phản ánh chính xác, khách quan, trung thực tình hình kinh tế - xã hội của địa phương hoặc có ý kiến khiếu nại của người dân về kết quả rà soát; Ban Chỉ đạo rà soát cấp trên tổ chức phúc tra lại kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo ở những địa bàn cần thiết, thông báo công khai để Nhân dân biết trước khi UBND phường làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, cận nghèo và cập nhật cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ phận Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tham mưu Ban Chỉ đạo rà soát phường xây dựng triển khai kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn phường. Phối hợp với các ngành, bộ phận liên quan, tổ dân phố tổ chức thực hiện kế hoạch.

- Kiện tòn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phường giai đoạn 2022-2025 nếu có thay đổi về nhân sự.

- Triển khai các mẫu biểu rà soát đến các tổ dân phố.

- Xây dựng dự trù kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo gửi bộ phận Tài chính - Kế toán thẩm định, báo cáo Chủ tịch UBND phường cân đối, bố trí kinh phí theo quy định; thực hiện thanh quyết toán kinh phí rà soát theo quy định hiện hành.

- Kiểm tra, phúc tra, đôn đốc tiến độ, nắm tình hình triển khai và kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn phường; tổng hợp, trình Chủ tịch UBND phường phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, báo cáo phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND thành phố Thái Nguyên theo quy định.

- Thực hiện cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn vào phần mềm quản lý.

2. Bộ phận Tài chính - Kế toán: Cân đối nguồn kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; hướng dẫn thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

3. Bộ phận Văn hóa - Thông tin: Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tư 02/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021;

- Tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 để người nhân dân biết về kế hoạch.

- Thực hiện niêm yết kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên trang thông tin điện tử của phường..

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo rà soát phường: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với bộ phận Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện rà soát; theo dõi, đôn đốc địa bàn được phân công đảm bảo cuộc rà soát đạt hiệu quả.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường và các tổ chức đoàn thể:
Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giám sát việc thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

6. Các tổ dân phố

- Triển khai thực hiện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; Báo cáo kết quả rà soát theo quy trình (Bước 1, 2,3).

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên các phương tiện truyền thông; chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn phường, đề nghị các bộ phận, đơn vị, các tổ dân phố triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng Lao động - TB&XH TP;
- Thường trực Đảng ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các ngành, đơn vị, đoàn thể liên quan;
- 10 Tổ dân phố;
- Lưu: VP, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Thế Sơn